

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 02/7/2024



NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Cần, bà Nguyễn Thị Xoan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh T mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 385/TB-TA, ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Minh T; Sinh ngày: 13/11/1980, tại xã B, huyện Đ, tỉnh T; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần H, sinh năm 1945 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1954 (Bố mẹ đều đã mất); Có vợ: Phan Thị H1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024 cho đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đào Anh P, sinh ngày: 03/02/1979; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện Đ, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Anh Phan Trung Đ, sinh ngày: 13/8/1987; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Chị Phan Thị H1, sinh ngày: 20/11/1985; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh T. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Nha T1, sinh ngày: 30/8/1982; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện Đ, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên toà.*

Người chứng kiến:

Anh Phạm Thế A, sinh ngày: 28/01/1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên toà.*

Người tham gia tố tụng khác: Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên toà: Đồng chí Phạm Đình T2 - Tổ trưởng tổ dẫn giải, đồng chí Nguyễn Văn T3, đồng chí Phạm Minh C và đồng chí Nguyễn Trọng K - Cán bộ Đội Cảnh sát bảo vệ Trại tạm giam Công an tỉnh T. *Có mặt tại phiên toà.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/02/2024, trong lúc Trần Minh T đang làm giám sát thi công đường ở huyện C, tỉnh T, thì có một người đàn ông mà T khai tên Đ (thường gọi là Đ T4) nhà ở thị xã H, tỉnh T sử dụng ứng dụng Zalo tài khoản tên “đức anh” gọi đến tài khoản Zalo “Tranminhthong” trao đổi về việc góp tiền mua ma túy về sử dụng. Trần Minh T đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển kiểm soát 38D1 - 008.71 đi từ huyện C về thị xã H, tỉnh T. Trên đường đi, T sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO, số 0919 851 862 gọi điện thoại cho một người đàn ông mà T khai tên Đào Anh P ở xã A, huyện Đ, tỉnh T, sử dụng số điện thoại 0942 129 789 để trao đổi mua một triệu tiền ma túy loại hồng phiến về sử dụng. P đồng ý và bảo T lên lấy ma túy. Sau đó, Trần Minh T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà người đàn ông tên Đ ở thị xã H. Khi đến nhà Đ, thì T được Đ trao đổi để đi nhờ người chuyển khoản tiền mua ma túy cho T, rồi Đ đi ra ngoài một lúc thì quay về nhà. Lúc này, Trần Minh T thấy tài khoản ngân hàng MB số 0919851862 của mình báo có số tiền 1.000.000 đồng được chuyển từ tài khoản ngân hàng V (T nghĩ đó là tiền Đ chuyển cho mình do trước đó Đ biết được số tài khoản ngân hàng của T trùng với số điện thoại T đang sử dụng). Sau khi có tiền, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38D1-008.71 đi từ nhà Đ lên xã A, huyện Đ, tỉnh T. Khi đến xã A, do đã có tài khoản ngân hàng của P (T lưu trong máy điện thoại của mình trước đó) nên Trần Minh T sử dụng tài khoản ngân hàng M của mình chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản số 0942 129 789 ngân hàng V mang tên Đào Anh P để mua ma túy, rồi gọi điện thoại cho P, thì T được P hướng dẫn đường đi đến nhà của P ở xã A, huyện Đ. Sau khi đến nhà P, T được P đưa 01 gói ni lông màu đen (loại băng dính màu đen), biết bên trong có ma túy loại hồng phiến nên Trần Minh T không mở ra kiểm tra mà cầm ở tay trái, rồi điều khiển xe mô tô đi về thị xã H. Trên đường đi sợ mưa ướt ma túy nên Trần Minh T bỏ gói ni lông màu đen có chứa ma túy vào tất chân bên trái đang đi dưới chân và tiếp tục đi về thị xã H. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Trần

Minh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38D1 - 008.71 đi đến ngõ B, đường T thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã H, thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, phát hiện trong tất chân màu xám bên trái Trần Minh T đang đi có 01 gói ni lông màu đen (loại băng dính đen), bên trong là một gói ni lông màu trắng không rõ hình chứa 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ “WY” nghi là chất ma túy. Trần Minh T khai nhận với cơ quan Công an 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng nói trên là ma túy loại hồng phiến, Trần Minh T vừa mua về để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra, phát hiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật có liên quan để điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra, Trần Minh T còn khai nhận: Trước đó, vào ngày 27/02/2024 T đã sử dụng tài khoản ngân hàng M của mình chuyển vào tài khoản số 0942129789 ngân hàng V mang tên Đào Anh P để mua ma túy loại hồng phiến với số tiền 1.000.000 đồng (khi gặp trực tiếp giao dịch lấy ma túy, P trả lại cho T số tiền 600.000 đồng do P chỉ còn 04 viên ma túy loại hồng phiến giá 400.000 đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 464/KL-KTHS ngày 05/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: 10 (mười) viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ “WY” có trong 01 (một) gói ni lông màu trắng không rõ hình, bên ngoài là 01 (một) gói ni lông màu đen (loại băng dính đen) thu giữ của Trần Minh T, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,9161 gam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-TXHL, ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Trần Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt*: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 16 đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/02/2024).

- *Về hình phạt bổ sung*: Xét hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không có động cơ thu lợi nên đề nghị Hội đồng xét xử

không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu huỷ 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,7284 gam (khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định) được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của Trần Minh T và các thành phần có liên quan; 02 chiếc tất chân màu xám của bị cáo Trần Minh T, không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, màn hình nứt vỡ, số IMEI 1: 862892050799375, số IMEI 2: 862892050799367, bên trong gắn 02 thẻ sim số 0362.347.807 và 0919.851.862, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Trần Minh T; ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 38D1-008.71, số máy: 5B94104754, số khung: B940BY104750, đã qua sử dụng (Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000736, biển kiểm soát 38D1-008.71, mang tên Trần Minh T). Trả lại ½ giá trị chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu chung là chị Phan Thị H1.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[02] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có được trong hồ sơ vụ án cho thấy: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/02/2024 tại ngõ B, đường T, tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã H, tỉnh T, Trần Minh T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích

sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 10 viên ma túy, có tổng khối lượng 0,9161 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 464/KL-KTHS ngày 05/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: 10 (mười) viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ “WY” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,9161 gam.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[03] Khi lượng hình cũng cần xét cho bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, gia đình có công với Cách mạng (bố đẻ bị cáo là ông Trần H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì và Ba) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[04] Trên cơ sở phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên cần xử bị cáo Trần Minh T mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[05] Trong vụ án có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Đối với Đào Anh P: Người đàn ông bán ma túy cho Trần Minh T mà T khai tên là P ở xã A, huyện Đ, tỉnh T, sử dụng số điện thoại 0942 129 789; tài khoản ngân hàng V, số tài khoản 0942129789, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tiến hành xác minh, điều tra xác định người đăng ký số thuê bao và số tài khoản ngân hàng nói trên là Đào Anh P, sinh ngày 03/02/1979, nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã A, huyện Đ, tỉnh T. Hiện nay P đã rời khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2024, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không xác định được. Ngày 11/4/2024 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm số 108/QĐ-TT đối với Đào Anh P nhưng đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý khi có đủ căn cứ.

- Đối với Phan Trung Đ: Người đàn ông góp tiền để T đi mua ma túy mà T khai tên là Đ ở thị xã H, tỉnh T, sử dụng số điện thoại 0949 426 066; tài khoản Zalo “đức anh”; sử dụng tài khoản ngân hàng V, số tài khoản 101110100. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số tài khoản trên được ngân hàng V cho biết đó là số tài khoản lưu động khi có khách hàng thực hiện chuyển khoản tại quầy giao dịch của ngân hàng; còn số điện thoại trên xác định được chủ thuê bao là Phan Trung Đ (sinh ngày 13/8/1987, trú tại phường Đ, thị xã H, tỉnh T). Cơ quan điều tra tiến hành cho Trần Minh T xác định chỗ ở của người đàn ông mà T khai góp tiền mua ma túy trên thì xác định được là số nhà A, ngõ B, đường T, tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã H, tỉnh T là nhà riêng của Phan Trung Đ (sinh năm 1987). Hiện nay Đ cũng đã rời khỏi nơi cư

trú từ ngày 01/3/2024, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không xác định được nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý khi có đủ căn cứ.

- Đối với chị Phan Thị H1 (vợ bị cáo) là đồng chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38D1-008.71. Tuy vậy, chị H1 không biết việc bị cáo Trần Minh T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với hành vi mua, tàng trữ, sử dụng ma túy ngày 27/02/2024 theo lời khai của bị cáo Trần Minh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H không thu giữ được tang vật liên quan nên không đủ cơ sở xử lý bị cáo Trần Minh T về hành vi này.

[06] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[07] *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã thu giữ được một số vật chứng sau:

- 01 gói ma túy (10 viên) có tổng khối lượng 0,9161 gam, loại Methamphetamine, đã lấy mẫu giám định hết 0,1877 gam, còn lại 0,7284 gam, là chất ma túy thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, màn hình nứt vỡ, bên trong gắn 02 thẻ sim số 0362.347.807 và 0919.851.862, thu giữ của bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 38D1-008.71, số máy: 5B94104754, số khung: B940BY104750, đã qua sử dụng, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000736, biển kiểm soát 38D1-008.71, mang tên Trần Minh T. Đây là phương tiện mà bị cáo T dùng để đi thực hiện hành vi phạm tội nên HĐXX xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay HĐXX xác định chiếc xe này là tài sản chung của bị cáo T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thị H1 và chị H1 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội. Do đó, HĐXX cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu của bị cáo Trần Minh T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 38D1-008.71 (Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000736, biển kiểm soát 38D1-008.71, mang tên Trần Minh T) để sung công quỹ Nhà nước. Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu chung là chị Phan Thị H1;

- 02 chiếc tất chân màu xám, trong đó 01 chiếc sử dụng để cất giấu chất ma túy, thu giữ của bị cáo Trần Minh T, sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Các vật chứng nêu trên được xử lý theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[08] *Về án phí*: Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[09] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh T 16 (*Mười sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/02/2024.

* *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu, tiêu huỷ: 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,7284 gam (khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định) được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của Trần Minh T và các thành phần có liên quan; 02 chiếc tất chân màu xám, thu giữ của bị cáo Trần Minh T, không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu, hoá giá, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, màn hình nứt vỡ, số IMEI 1: 862892050799375, số IMEI 2: 862892050799367, bên trong gắn 02 thẻ sim số 0362.347.807 và 0919.851.862, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Trần Minh T.

+ Tịch thu của bị cáo Trần Minh T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 38D1-008.71 (Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000736, biển kiểm soát 38D1-008.71, mang tên Trần Minh T) để sung công quỹ Nhà nước. Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu chung là chị Phan Thị H1.

Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh và có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh ngày 03 tháng 6 năm 2024.

* *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh (Phòng PV 06);
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Công an TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Quang